

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2020/HSST
Ngày: 26-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Thuỳ Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Thật**.

2. Ông **Võ Văn Liêm**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà **Thị Kim Lài** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/HS-ST, ngày 12 tháng 6 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Danh D** (tên gọi khác: Tý – Chuột) - sinh năm 1989 tại Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 7/12. Con ông Danh Đ, sinh năm 1957; con bà Trần Thị C (chết); bị cáo có 06 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1990. Bị cáo là người con thứ 5 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh D bị bắt tạm giam vào ngày 24/4/2020 và hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Gò Quao.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

- Ông **Lâm Quốc Kh** – sinh năm 1966, có đơn xin vắng mặt.

Nơi cư trú: **khu phố Ph, thị trấn G**, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

- Ông **Phùng Anh T** – sinh năm 1974, vắng mặt.

Nơi cư trú: **khu phố Ph, thị trấn G**, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Danh D1** – sinh năm 1963, vắng mặt.

Nơi cư trú: **khu phố Ph, thị trấn G**, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 22/02/2020, Danh D đến nhà ông Danh D1 ở khu phố Ph, thị trấn G, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang để uống rượu. Đến hơn 18 giờ cùng ngày thì Danh D đi bộ một mình hướng ra chợ Gò Quao về nhà em gái tên Danh Thị M ở cùng khu phố Ph, thị trấn G, lúc 19 giờ cùng ngày trên đường đi Danh D nhìn thấy xe máy của ông Lâm Quốc Kh hiệu Yamaha, Jupiter Gravita biển kiểm soát 68P2-2310, đậu ở trước sân nhà ông Phùng Anh T có sẵn chìa khóa trên xe, không người trông coi, Danh D đã lấy trộm và điều khiển xe theo hướng chợ Gò Quao rồi chạy về nhà ở ấp A, xã Đ, huyện Gò Quao cất giấu. Bị cáo D đã dùng sơn màu đỏ sơn vào nhiều nơi trên thân xe, bị cáo D còn cắt biển số xe ra mục đích làm cho chủ sở hữu không nhận ra xe, để sau này bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau khi phát hiện bị mất tài sản ông Lâm Quốc Kh đã trình báo với chính quyền địa phương. Quá trình theo dõi xác định đối tượng, vào ngày 24/02/2020 Công an xã Đ đã mời Danh D đến trụ sở làm việc, tại đây Danh D đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản trên.

Quá trình điều tra bị cáo Danh D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* *Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/2020/KL-HĐĐG ngày 27/02/2020 của hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao kết luận:* Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter Gravita bánh cãm, màu xám-bạc-đen, số máy 5B95-028233, số khung 5B9508Y028233, dung tích 110cm³, giá trị còn lại tại thời điểm là 5.480.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSND-GQ, ngày 11/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo **Danh D** về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo **Danh D** và đề nghị áp dụng: **Khoản 1** Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự và khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Danh D từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter Gravita bánh cãm, màu xám-bạc-đen, số máy 5B95-028233, số khung 5B9508Y028233, dung tích 110cm³, biển kiểm soát 68P2-2310 giao trả cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu vì vậy Viện kiểm sát không đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại Lâm Quốc Kh có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt ông Kh.

Người làm chứng ông Phùng Anh T và ông Danh D1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy sự vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 xử vắng mặt họ.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Danh D khai nhận: Sau khi nhậu ở nhà ông Danh D1 xong thì bị cáo đi bộ về nhà em gái tên Danh Thị M ở khu phố Ph, thị trấn G, lúc hơn 19 giờ, ngày 22/02/2020, khi đi ngang nhà ông Phùng Anh T bị cáo nhìn thấy 01 xe mô tô loại Yamaha Jupiter màu xám-bạc-đen có sẵn chìa khóa trên xe nên bị cáo đã lấy trộm chiếc xe trên chạy về nhà ở ấp A, xã Đ, huyện Gò Quao cất giấu. Do sợ bị phát hiện nên bị cáo đã dùng sơn màu đỏ sơn nhiều chỗ trên thân xe, đồng thời cắt biển số xe, mục đích bị cáo lấy trộm tài sản là để làm phương tiện đi lại. Bị cáo Danh D thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản. Lời khai nhận tội của bị cáo Danh D phù hợp với lời khai của bị hại, tài liệu chứng cứ và nội dung bản cáo trạng số: 19/CT-VKSND-GQ, ngày 11/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao. **Sau khi thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa có căn cứ xác định:**

Bị cáo Danh D có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, bị cáo biết tài sản của công dân là bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ và mọi người tôn trọng nhưng vì động cơ tham lam tư lợi, mục đích bị cáo chiếm đoạt tài sản để sử dụng cá nhân. Hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo ý thức được hậu quả hành vi bị cáo thực hiện nhưng bị cáo bất chấp hậu quả. Tài sản bị cáo trộm cắp của ông Lâm Quốc Kh theo kết luận định giá tài sản số: 07/2020/KL-HĐĐG ngày 27/02/2020 có giá trị là 5.480.000 đồng đã đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo Danh D đã cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Danh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi của bị cáo chưa gây thiệt hại lớn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

[6] Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát. Xét thấy hành vi

phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn làm mất an ninh trật tự ở địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, mức án viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đề nghị đối với bị cáo không quá 03 năm tù, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân mình trở thành người công dân tốt, các điều kiện trên đã thỏa mãn theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo **Danh D** được hưởng án treo là phù hợp với chính sách trừng trị và khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu và Viện kiểm sát không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản bị mất trộm cho bị hại xong nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật Hình sự và khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo **Danh D** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Danh D** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày 26/6/2020.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo **Danh D** trú tại ấp A, xã Đ cho UBND xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trường hợp bị cáo **Danh D** có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.*

Tuyên trả tự do cho bị cáo **Danh D** tại phiên tòa.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Miễn xét.

* **Về biện pháp tư pháp:** Miễn xét.

* **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo **Danh D** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

* **Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Thuỳ Trang